

Số: 365/TB-TCT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO
Về Kế hoạch tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2024

Thực hiện Quyết định số 246/QĐ-BTC ngày 07/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2024, Tổng cục Thuế thông báo như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Chỉ tiêu tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2024 là: **961** chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- 40 chỉ tiêu đối với cơ quan Tổng cục Thuế;
- 921 chỉ tiêu đối với 62 Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trừ Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế).

Trong đó, các vị trí việc làm theo ngạch công chức tuyển dụng gồm 07 vị trí việc làm như sau:

- Chuyên viên (làm chuyên môn nghiệp vụ; mã ngạch 01.003): 111 chỉ tiêu.

Trong đó: + Ngành/Chuyên ngành Luật: 14 chỉ tiêu.

+ Ngành/Chuyên ngành Kinh tế: 97 chỉ tiêu.

- Chuyên viên (làm công nghệ thông tin; mã ngạch 01.003): 67 chỉ tiêu.
- Chuyên viên (làm công tác Đảng; mã ngạch 01.003): 14 chỉ tiêu.
- Kiểm tra viên thuế (mã ngạch: 06.038): 718 chỉ tiêu.
- Kiểm tra viên trung cấp thuế (mã ngạch: 06.039): 02 chỉ tiêu.
- Văn thư viên (mã ngạch: 02.007): 31 chỉ tiêu.
- Văn thư viên Trung cấp (mã ngạch: 02.008): 18 chỉ tiêu.

(Bảng chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng công chức kèm theo Thông báo)

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Điều kiện chung

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí dự tuyển;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:



- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và trình độ ngoại ngữ, tin học

2.1. Về trình độ chuyên môn

a) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí Chuyên viên làm chuyên môn nghiệp vụ: có Bằng tốt nghiệp Đại học trở lên gồm các ngành hoặc chuyên ngành có ghi một trong các “cụm từ” được đăng ký dự tuyển, cụ thể như sau:

- Ngành hoặc chuyên ngành Luật, Luật học về kinh tế, gồm:

- + Luật;
- + Luật học;
- + Luật Kinh tế;
- + Luật Thương mại quốc tế;
- + Luật Kinh doanh.

** Không bao gồm các ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị Luật, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Tư pháp.*

- Ngành hoặc chuyên ngành về Thuế, gồm:

- + Thuế;
- + Thuế - Hải quan;

- Ngành hoặc các chuyên ngành về Kế toán, gồm:

- + Kế toán;
- + Kế toán – Kiểm toán;
- + Kế toán doanh nghiệp;
- + Kế toán công;
- + Kiểm toán.

- Ngành hoặc các chuyên ngành về Tài chính, gồm:

- + Tài chính;
- + Tài chính - Ngân hàng;
- + Tài chính công;
- + Tài chính doanh nghiệp;
- + Tài chính kế toán;
- + Tài chính quốc tế.

- Ngành hoặc các chuyên ngành về Kinh tế, gồm:

- | | |
|------------------------------|-----------------------|
| + Kinh doanh quốc tế; | + Marketing; |
| + Kinh doanh thương mại; | + Ngoại Thương; |
| + Kinh doanh xuất nhập khẩu; | + Quản lý công; |
| + Kinh tế; | + Quản lý kinh doanh; |

- | | |
|----------------------------------|-------------------------|
| + Kinh tế chính trị; | + Quản lý kinh tế; |
| + Kinh tế đầu tư; | + Quản trị kinh doanh; |
| + Kinh tế đối ngoại; | + Quản trị nhân lực; |
| + Kinh tế học; | + Quản trị thương mại; |
| + Kinh tế ngoại thương; | + Thương mại; |
| + Kinh tế phát triển; | + Thương mại điện tử; |
| + Kinh tế và thương mại quốc tế; | + Thương mại đối ngoại; |
| + Kinh tế vận tải biển; | + Thương mại quốc tế; |
| + Kinh tế và quản lý công; | + Thống kê kinh tế; |
| + Kinh tế Quốc tế; | + Thống kê kinh doanh. |

** Không bao gồm các ngành/chuyên ngành đào tạo: Toán Kinh tế; Toán Tài chính; Tiếng Anh thương mại; Tiếng Anh tài chính; Tiếng Trung thương mại.*

b) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí Kiểm tra viên thuế (có Bằng tốt nghiệp Đại học trở lên); vị trí Kiểm tra viên trung cấp thuế (có Bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên) gồm các ngành hoặc chuyên ngành có ghi một trong các “cụm từ” được đăng ký dự tuyển, cụ thể như sau:

- Ngành hoặc chuyên ngành về Thuế, gồm:

- + Thuế;
- + Thuế - Hải quan;

- Ngành hoặc các chuyên ngành về Kế toán, gồm:

- + Kế toán;
- + Kế toán – Kiểm toán;
- + Kế toán doanh nghiệp;
- + Kế toán công;
- + Kiểm toán.

- Ngành hoặc các chuyên ngành về Tài chính, gồm:

- + Tài chính;
- + Tài chính - Ngân hàng;
- + Tài chính công;
- + Tài chính doanh nghiệp;
- + Tài chính kế toán;
- + Tài chính quốc tế.

- Ngành hoặc các chuyên ngành về Kinh tế, gồm:

- | | |
|------------------------------|------------------------|
| + Kinh doanh quốc tế; | + Kinh tế Quốc tế; |
| + Kinh doanh thương mại; | + Marketing; |
| + Kinh doanh xuất nhập khẩu; | + Ngoại Thương; |
| + Kinh tế; | + Quản lý kinh doanh; |
| + Kinh tế chính trị; | + Quản lý kinh tế; |
| + Kinh tế đầu tư; | + Quản trị kinh doanh; |

- | | |
|----------------------------------|-------------------------|
| + Kinh tế đối ngoại; | + Quản trị thương mại; |
| + Kinh tế học; | + Thương mại; |
| + Kinh tế ngoại thương; | + Thương mại điện tử; |
| + Kinh tế phát triển; | + Thương mại đối ngoại; |
| + Kinh tế và thương mại quốc tế; | + Thương mại quốc tế; |
| + Kinh tế vận tải biển; | + Thống kê kinh tế; |
| + Kinh tế và quản lý công; | + Thống kê kinh doanh. |

* Không bao gồm các ngành/chuyên ngành đào tạo: Toán Kinh tế; Toán Tài chính; Tiếng Anh thương mại; Tiếng Anh tài chính; Tiếng Trung thương mại.

c) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí Chuyên viên làm công nghệ thông tin: có Bằng tốt nghiệp Đại học trở lên gồm các ngành hoặc chuyên ngành có ghi một trong các “cụm từ” được đăng ký dự tuyển, cụ thể như sau:

- Ngành hoặc các chuyên ngành về công nghệ, gồm:

- + Công nghệ kỹ thuật điện tử;
- + Công nghệ kỹ thuật máy tính;
- + Công nghệ phần mềm;
- + Công nghệ thông tin.

- Ngành hoặc các chuyên ngành về kỹ thuật máy tính, gồm:

- | | |
|-------------------------------|--|
| + An toàn thông tin; | + Mạng máy tính; |
| + Điện tử viễn thông; | + Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; |
| + Hệ thống máy tính; | + Máy tính và khoa học thông tin; |
| + Hệ thống thông tin; | + Tin học; |
| + Hệ thống thông tin quản lý; | + Toán - Tin; |
| + Khoa học dữ liệu; | + Tin ứng dụng; |
| + Khoa học máy tính; | + Toán ứng dụng; |
| + Kỹ thuật máy tính; | + Quản lý thông tin; |
| + Kỹ thuật mạng; | + Kỹ thuật điện tử; |
| + Kỹ thuật phần mềm; | + Trí tuệ nhân tạo. |

d) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí Chuyên viên làm công tác Đảng: có Bằng tốt nghiệp Đại học trở lên gồm các ngành hoặc chuyên ngành có ghi một trong các “cụm từ” được đăng ký dự tuyển; cụ thể như sau: Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý Nhà nước.

e) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí Văn thư viên (có Bằng tốt nghiệp Đại học trở lên) và vị trí Văn thư viên trung cấp (có Bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên) các ngành hoặc chuyên ngành có ghi một trong các “cụm từ” sau được đăng ký dự tuyển cụ thể:

- + Văn thư;
- + Văn thư lưu trữ;
- + Lưu trữ học;

+ Trường hợp tốt nghiệp ngành hoặc các chuyên ngành sau: Hành chính; Hành chính học; Quản trị văn phòng thí sinh phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

2.2. Về trình độ ngoại ngữ; tin học

a) Về trình độ ngoại ngữ

- *Đối với vị trí Chuyên viên làm chuyên môn nghiệp vụ; Chuyên viên làm công nghệ thông tin; Chuyên viên làm công tác Đảng:* trình độ bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với vị trí việc làm yêu cầu công tác ở vùng dân tộc thiểu số gồm Cục Thuế 03 tỉnh: Cao Bằng; Bắc Kạn; Lai Châu.

- *Đối với vị trí Kiểm tra viên thuế:* trình độ bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với vị trí việc làm yêu cầu công tác ở vùng dân tộc thiểu số gồm Cục Thuế 03 tỉnh: Cao Bằng; Bắc Kạn; Lai Châu.

- *Đối với ngạch Kiểm tra viên trung cấp thuế; Văn thư viên và Văn thư viên trung cấp:* Không yêu cầu.

b) Về trình độ tin học

- *Đối với vị trí Chuyên viên làm chuyên môn nghiệp vụ; Chuyên viên làm công nghệ thông tin; Chuyên viên làm công tác Đảng; Kiểm tra viên thuế:* Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông

Không yêu cầu thí sinh dự tuyển nộp chứng chỉ ngoại ngữ; tin học ở trình độ tương ứng khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

3. Chính sách ưu tiên trong tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức như sau:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi hoặc xét tại vòng 2.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN VÀ XÁC ĐỊNH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung và hình thức thi tuyển

Tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2024 được thực hiện theo hình thức thi tuyển. Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, thi tuyển công chức thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi và thời gian thi: gồm 2 phần.

Phần I: Kiến thức chung (60 câu hỏi, thời gian thi 60 phút) về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Phần II: Ngoại ngữ, thi môn Tiếng Anh (30 câu hỏi, thời gian thi 30 phút) theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam:

+ Trình độ bậc 3 đối với vị trí Chuyên viên làm chuyên môn nghiệp vụ, Chuyên viên làm công nghệ thông tin, Chuyên viên làm công tác Đảng;

+ Trình độ bậc 2 đối với vị trí Kiểm tra viên thuế.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

*** Miễn thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:**

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số gồm Cục Thuế 03 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lai Châu.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.



Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Thời gian thi: 180 phút

- Nội dung thi:

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào các ngạch Chuyên viên làm chuyên môn nghiệp vụ, Kiểm tra viên thuế và Kiểm tra viên trung cấp thuế: Kiến thức về thuế (Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân) và Luật Quản lý thuế.

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào ngạch Chuyên viên làm công nghệ thông tin: Kiến thức về công nghệ thông tin (kỹ thuật máy tính; khoa học máy tính; kỹ thuật phần mềm - mạng máy tính và truyền thông); Kiến thức về hệ điều hành Window; Kiến thức về quản trị Cơ sở dữ liệu; Sử dụng các ứng dụng của Office 2010 (chủ yếu là Microsoft Excel và Microsoft Word).

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào ngạch Chuyên viên làm công tác đảng: Công tác đảng, văn phòng cấp ủy; công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đảng.

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào các ngạch Văn thư viên, Văn thư viên trung cấp: Kiến thức về lưu trữ học và quản trị văn phòng, hành chính văn thư, văn thư - lưu trữ.

2. Xác định người trúng tuyển

Xác định thí sinh trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HỒ SƠ TRÚNG TUYỂN, LỆ PHÍ DỰ TUYỂN VÀ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí dự tuyển gồm các thành phần tài liệu sau:



a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu đính kèm. Tại Phiếu đăng ký dự tuyển, Thí sinh dự tuyển khai đúng theo hướng dẫn ghi trong phiếu, có thể viết tay hoặc đánh máy nhưng phải ký tên trên từng trang của Phiếu đăng ký.

b) Phiếu kê khai thông tin có xác nhận của UBND nơi cư trú, thường trú, tạm trú (phiếu kê khai thông tin in từ phần mềm đăng ký dự tuyển).

c) Bản chụp (phô tô) bằng tốt nghiệp và bằng điểm học tập;

Đối với các trường hợp có giấy chứng nhận tốt nghiệp: thí sinh nộp bản chứng thực giấy chứng nhận tốt nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ và phải bổ sung bằng tốt nghiệp trước ngày thi tuyển. Trường hợp trước ngày thi tuyển chính thức, thí sinh chưa bổ sung bằng tốt nghiệp đã đăng ký dự tuyển thì không được tham dự kỳ thi tuyển.

Đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, thí sinh nộp bản phô tô văn bằng, bằng điểm học tập kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực và bản phô tô giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

Đối với thí sinh dự tuyển đã có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp nhưng chưa có giấy công nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khi nộp hồ sơ tuyển dụng có thể nộp bằng tốt nghiệp và phải nộp bổ sung giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục cấp trước ngày thi tuyển. Trường hợp trước ngày thi tuyển chính thức, thí sinh chưa bổ sung giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục cấp sẽ không được tham dự kỳ thi.

d) Trường hợp người dự tuyển được miễn thi ngoại ngữ, yêu cầu nộp bản chụp (bản photo) một trong các giấy tờ sau:

- Bằng tốt nghiệp đối với người dự tuyển đã tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ.

- Bằng tốt nghiệp đối với người dự tuyển có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

- Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số: nộp bản chụp Giấy khai sinh của thí sinh ghi rõ dân tộc thiểu số. Trong trường hợp giấy khai sinh của thí sinh không ghi rõ thành phần dân tộc, đề nghị thí sinh bổ sung sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân của thí sinh đăng ký dự tuyển (áp dụng theo Công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20/3/2007 của Văn phòng Chính phủ về việc xác nhận thành phần dân tộc) hoặc bản chụp (bản photo) chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

e) Đối với người dự tuyển là đối tượng ưu tiên tuyển dụng thì nộp thêm các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên (bản sao chứng thực) theo quy định về ưu tiên trong tuyển dụng.

- Giấy tờ các loại có xác nhận là anh hùng Lực lượng vũ trang; Anh hùng Lao động; Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ; Thẻ (thương binh, bệnh binh...); Quyết định được hưởng chính sách là thương binh; Quyết định trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hoá học.

- Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu đãi hoặc giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ hoặc giấy xác nhận thân nhân người có công của cơ quan có thẩm quyền theo quy định được cấp trong vòng 02 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

- Quyết định xuất ngũ hoặc các giấy tờ xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân; giấy tờ xác nhận đã tốt nghiệp các khóa đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị.

- Giấy khai sinh ghi rõ dân tộc thiểu số. Trong trường hợp giấy khai sinh không ghi rõ thành phần dân tộc thì bổ sung sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân hoặc giấy tờ khác chứng minh (áp dụng theo công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20/3/2017 về việc xác nhận thành phần dân tộc).

g) Một phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận; 02 ảnh (cỡ 4cm x 6cm chụp trong thời hạn 03 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển, mặt sau của ảnh, người dự tuyển ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh).

Lưu ý:

- Người dự tuyển phải cam kết những thông tin khai trên Phiếu đăng ký dự tuyển, Phiếu kê khai thông tin là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ đăng ký dự tuyển. Trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Thông tin về miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ, đối tượng ưu tiên thí sinh phải kê khai trực tiếp trên Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp đề nghị kê khai bổ sung sau khi hết hạn nộp hồ sơ sẽ không được miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học hay tính cộng điểm ưu tiên.

- Hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên (nếu có) phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Thí sinh phải kê khai đối tượng ưu tiên trong Phiếu đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên theo quy định nêu trên cùng phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp kê khai bổ sung sau khi hết hạn nộp hồ sơ sẽ không được tính cộng điểm ưu tiên theo quy định.

- Người dự tuyển không phải nộp Giấy khám sức khỏe, Sơ yếu lý lịch, Giấy khai sinh khi nộp hồ sơ dự tuyển.

2. Hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển

2.1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao chứng thực: văn bằng tốt nghiệp, bằng điểm, chứng chỉ, văn bằng được miễn thi ngoại ngữ hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc, giấy tờ chứng minh là người dân tộc thiểu số (nếu được miễn thi ngoại ngữ) theo yêu cầu của vị trí việc làm, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Đối với các trường hợp nộp bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định, phải nộp bản sao chứng thực giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp (thời điểm cơ quan có thẩm quyền cấp phiếu lý lịch tư pháp được thực hiện sau thời điểm có thông báo thí sinh trúng tuyển).

2.2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3. Lệ phí đăng ký dự tuyển

Thí sinh đăng ký dự tuyển nộp lệ phí dự tuyển là 300.000 đồng/người (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp không đủ điều kiện dự tuyển hoặc thí sinh đăng ký nhưng không tham gia thi tuyển, Tổng cục Thuế không hoàn trả lại hồ sơ đăng ký dự tuyển và lệ phí dự tuyển.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển:

4.1. Thời gian và hình thức đăng ký trực tuyến:

- Thời gian đăng ký trực tuyến: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày 26/4/2024 đến 17 giờ 00 ngày 25/5/2024.

- Địa chỉ đăng ký trực tuyến: <https://dangkydutuyen.gdt.gov.vn>.

Lưu ý:

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển trực tuyến theo hướng dẫn kèm theo Thông báo này trước khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển trực tiếp tại đơn vị dự tuyển.

+ Khi đăng ký trực tuyến, thí sinh phải đính kèm tệp bộ Hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức (trừ Phiếu đăng ký dự tuyển) lên phần mềm.

4.2. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:

Sau khi đăng ký dự tuyển trực tuyến thành công, thí sinh phải đến đơn vị đăng ký dự tuyển để nộp hồ sơ trực tiếp và lệ phí dự tuyển.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: **05 ngày kể từ 08 giờ 00 ngày 21/5/2024 đến 17 giờ 00 ngày 25/5/2024.**

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào Cơ quan Tổng cục Thuế: Trụ sở Cơ quan Tổng cục Thuế, số 123 Lò Đức, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào 62 Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Địa điểm do Cục Thuế thông báo. Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thông báo công khai địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển để thí sinh biết.

V. DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN; THỜI GIAN; ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI TUYỂN

Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2024 sẽ thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển công chức; thời gian địa điểm tổ chức thi tuyển; kết quả thi tuyển và các thông tin khác trên trang thông tin điện tử của Cơ quan Tổng cục Thuế (địa chỉ: www.gdt.gov.vn) và tại trụ sở Cơ quan Thuế có chỉ tiêu tuyển dụng.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh khi đăng ký hồ sơ dự tuyển, Tổng cục Thuế đề nghị thí sinh đăng ký trực tuyến bằng cách truy cập vào đường dẫn ứng dụng: <https://dangkydutuyen.gdt.gov.vn> để thực hiện kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển trực tuyến và đính kèm theo các văn bằng chứng chỉ theo hướng dẫn. Sau khi đăng ký dự tuyển trực tuyến thành công, thí sinh in Phiếu hẹn và Phiếu đăng ký dự tuyển đã kê khai trên phần mềm đến nộp trực tiếp tại đơn vị dự tuyển theo thời gian ghi trên phiếu hẹn.

Mọi thắc mắc liên quan đến việc đăng ký dự tuyển, vui lòng liên hệ Vụ Tổ chức cán bộ qua số điện thoại: 0911.529.683 (thời gian tiếp nhận cuộc gọi, tin nhắn từ 14h00 đến 17h00 từ thứ 2 – thứ 6) để được giải đáp./. 

Nơi nhận:

- TCTrg Mai Xuân Thành (để b/c);
- PTCTrg Vũ Chí Hùng - Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng (để b/c);
- Website Tổng cục Thuế (để đăng tin);
- Lưu: VT; TCCB (2b). 

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**



Dương Văn Hùng



CHỈ TIÊU THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số: 365/TB-TCT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tổng cục Thuế)

TT	ĐƠN VỊ	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024	Trong đó								Ghi chú
			Chuyên viên làm chuyên môn nghề nghiệp vụ		Kiểm tra viên Thuế	Kiểm tra viên trung cấp Thuế	Chuyên viên làm CNTT	Văn thư viên	Văn thư viên trung cấp	Chuyên viên làm công tác Đảng	
			Chuyên ngành Luật	Chuyên ngành kinh tế							
A	B	I=2+3+4+5+6 +7+8+9	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	An Giang	11	0	0	10	0	1	0	0	0	
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	24	2	0	16	0	4	2	0	0	
3	Bắc Kạn	1	0	0	1	0	0	0	0	0	
4	Bắc Giang	3	0	0	2	0	1	0	0	0	
5	Bạc Liêu	12	0	3	7	0	2	0	0	0	
6	Bắc Ninh	6	0	1	5	0	0	0	0	0	
7	Bến Tre	5	0	0	4	0	0	0	0	1	
8	Bình Định	11	0	1	9	0	1	0	0	0	
9	Bình Dương	13	2	0	10	0	1	0	0	0	
10	Bình Phước	7	0	0	7	0	0	0	0	0	
11	Bình Thuận	24	0	1	21	0	1	0	0	1	
12	Cà Mau	11	0	3	5	0	0	2	0	1	
13	Cần Thơ	21	0	2	19	0	0	0	0	0	
14	Cao Bằng	4	0	1	3	0	0	0	0	0	
15	Đà Nẵng	13	0	1	12	0	0	0	0	0	
16	Đắk Lắk	13	0	0	10	0	0	0	0	3	
17	Đắk Nông	4	0	0	4	0	0	0	0	0	
18	Điện Biên	25	0	1	22	0	2	0	0	0	
19	Đồng Nai	8	2	0	4	0	2	0	0	0	
20	Đồng Tháp	13	0	0	11	0	1	0	1	0	
21	Gia Lai	7	0	2	5	0	0	0	0	0	
22	Hà Giang	10	0	6	4	0	0	0	0	0	
23	Hà Nội	75	2	14	48	2	3	2	1	3	

TT	ĐƠN VỊ	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024	Trong đó								Ghi chú
			Chuyên viên làm chuyên môn nghề nghiệp vụ		Kiểm tra viên Thuế	Kiểm tra viên trung cấp Thuế	Chuyên viên làm CNTT	Văn thư viên	Văn thư viên trung cấp	Chuyên viên làm công tác Đảng	
			Chuyên ngành Luật	Chuyên ngành kinh tế							
A	B	I=2+3+4+5+6 +7+8+9	2	3	4	5	6	7	8	9	10
24	Hà Nam	6	0	0	5	0	0	0	0	1	
25	Hà Tĩnh	14	0	2	12	0	0	0	0	0	
26	Hải Dương	10	0	0	10	0	0	0	0	0	
27	Hải Phòng	18	0	2	14	0	2	0	0	0	
28	Hậu Giang	25	0	1	19	0	2	1	2	0	
29	Hòa Bình	8	0	0	5	0	1	0	2	0	
30	Hung Yên	8	0	1	5	0	0	0	0	2	
31	Khánh Hòa	6	0	0	6	0	0	0	0	0	
32	Kiên Giang	20	0	4	11	0	3	0	1	1	
33	Kon Tum	5	0	0	5	0	0	0	0	0	
34	Lai Châu	7	0	0	2	0	1	4	0	0	
35	Lâm Đồng	14	0	0	13	0	1	0	0	0	
36	Lạng Sơn	8	0	0	7	0	0	0	1	0	
37	Lào Cai	5	0	0	5	0	0	0	0	0	
38	Long An	69	0	0	68	0	0	0	1	0	
39	Nam Định	8	0	0	7	0	0	1	0	0	
40	Nghệ An	6	0	0	6	0	0	0	0	0	
41	Ninh Bình	4	0	0	4	0	0	0	0	0	
42	Ninh Thuận	4	0	0	4	0	0	0	0	0	
43	Phú Thọ	8	0	0	7	0	0	0	1	0	
44	Phú Yên	5	0	0	5	0	0	0	0	0	
45	Quảng Bình	5	0	0	5	0	0	0	0	0	
46	Quảng Nam	11	0	0	10	0	0	0	1	0	
47	Quảng Ngãi	15	0	0	12	0	3	0	0	0	
48	Quảng Ninh	4	0	0	2	0	1	1	0	0	



48

TT	ĐƠN VỊ	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024	Trong đó								Ghi chú
			Chuyên viên làm chuyên môn nghề nghiệp vụ		Kiểm tra viên Thuế	Kiểm tra viên trung cấp Thuế	Chuyên viên làm CNTT	Văn thư viên	Văn thư viên trung cấp	Chuyên viên làm công tác Đảng	
			Chuyên ngành Luật	Chuyên ngành kinh tế							
A	B	I=2+3+4+5+6 +7+8+9	2	3	4	5	6	7	8	9	10
49	Quảng Trị	3	0	0	3	0	0	0	0	0	
50	Sóc Trăng	10	0	0	10	0	0	0	0	0	
51	Sơn La	13	0	0	9	0	3	0	1	0	
52	Tây Ninh	20	0	2	15	0	3	0	0	0	
53	Thái Bình	2	0	0	0	0	0	2	0	0	
54	Thái Nguyên	14	0	0	14	0	0	0	0	0	
55	Thanh Hóa	17	0	1	15	0	1	0	0	0	
56	Tiền Giang	32	0	5	24	0	0	0	2	1	
57	TP. Hồ Chí Minh	130	3	3	88	0	21	15	0	0	
58	Trà Vinh	16	0	2	14	0	0	0	0	0	
59	Tuyên Quang	6	0	0	5	0	0	1	0	0	
60	Vĩnh Long	16	0	1	14	0	1	0	0	0	
61	Vĩnh Phúc	14	0	1	11	0	0	0	2	0	
62	Yên Bái	14	0	4	8	0	0	0	2	0	
63	Cơ quan Tổng cục Thuế	40	3	32	0	0	5	0	0	0	
Tổng		961	14	97	718	2	67	31	18	14	